TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 15/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam.

Các Hộithẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Chí Thành.

+ Bà Phan Thị Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoàng Sa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn***, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Xuân Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 đến 15 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số số 06/2024/HSST ngày 21 tháng 03 năm 2024, theo Q đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo sau:

1. Nguyễn Đức V, ngày 26 tháng 7 năm 2004; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không: dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1976 và bà Thái Thị H, sinh năm 1980; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/12/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Nam khởi tố bị can về tội: "Cố ý gây thương tích" và bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, xử 09 (chín) tháng tù theo Bản án số: 33/2024/HS-ST, ngày 01/7/2024.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Thế H1, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2007; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thônKhương, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông: dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Thế H2, sinh năm 1979 và bà Ngô Thị Thúy H3, sinh năm 1983; bị cáo là con con út trong gia đình có 02 chị em, bị can chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 06/3/2023 bị Công an phườngPhát, quậnCẩm Lệ, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi "Mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương", hình thức phạt: Cảnh cáo.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị cáođang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Mai Văn V1, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2007; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ThônBằng, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không: dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Mai Văn T1, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 1987; bị cáo là con đầu trong gia đình có 03 anh em, bị can chưa có vợ con; Tiền án: không; tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Huỳnh Văn T2, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2007; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ThônBằng, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không: dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1982 và bà Đào Thị Ả, sinh năm 1988; bị cáo là con đầu trong gia đình có 03 anh em, bị cáo chưa có vợ con**;** Tiền án: không; tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. Nguyễn Hiếu Đ, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2004; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ P, thị trấn T, huyện N,, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không: dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 07/12; bị cáo là con ngoài giá thú của bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969; bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em, bị cáo chưa có vợ con**;** Tiền án: không; tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị cáo đang bị đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên toà.

6. Đoàn Thanh P, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2007; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không: dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Đoàn Thanh H4, sinh năm 1978 và bà Ngô Thị D, sinh năm 1986; bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em, bị cáo chưa có vợ con**;** Tiền án: không; tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị cáo đang bị đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Tất cả các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Trung tâm VHTT - TT - TH huyện N

Đại diện có ông Nguyễn Văn T4, Phó Giám đốc

* Vắng mặt có lý do (Có đơn xin vắng mặt)

- Người bào chữa:

1. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế H1: Bà Lê Thị Sao M – Trợgiúp viên pháp lý Trung tâm Trợpháp lý Nhà nước tỉnh Q và ông Phạm Hữu Q1, sinh năm 1982; địa chỉ 2 V, phường P, quận T, thànhHồ Chí Minh – Luật sư thuộc Đoànluật sư thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn V1: Ông Trương Ngọc T5 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợgiúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q.

3. Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn T2: Bà Lê Thị T6 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợgiúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q

4. Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thanh P: Bà Lê Thị Thanh L – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợgiúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q.

* Tất cả có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Lê M1, sinh ngày 04/02/2010; Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

2. Võ Lê Thanh D1, sinh ngày 07/12/2007; Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp cho Võ Lê M1 và Võ Lê Thanh D1: Chị Võ Thanh T7 (chị gái của M1 và D1), sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

3. Đỗ Duy H5, sinh ngày 14/11/2007: trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp của Đỗ Duy H5: Bà Hồ Thị Thanh T8 (mẹ của Đỗ Duy H5); Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

4. NgôNguyễn Duy H6, sinh ngày 15/02/2006; Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

* Tất cả vắng mặt không có lý do.

5. NgôNguyễn Anh H6, sinh ngày 27/11/.2006; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp của NgôAnh Hoàng: Bà Nguyễn Thị P1 (mẹ của NgôAnh Hoàng); Địachỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

* Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Đỗ S, sinh năm 1997; trú tại: thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

2. Đỗ Duy T9, sinh năm 2005; trú tại: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp của Đỗ Duy T9: Bà Hồ Thị Thanh T8 (mẹ của Đỗ Duy T9); trú tại: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

3. Ngô Văn H7, sinh ngày 17/8/2006; trú tại: tổ dân phố T thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp của Ngô Văn H7: Ông Ngô Văn L1, sinh năm 1966 (cha của Ngô Văn H7); trú tại: tổ dân phố T thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

4. Trần Ngô Gia B1, sinh ngày 05/02/2009; trú tại: tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của Trần Ngô Gia B1: Bà Ngô Hà V2 (mẹ của Trần Ngô Gia B1); trú tại: thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

5. Nguyễn Đình Đ1, sinh năm 2005; trú tại: thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

6. Đỗ Văn N1, sinh năm 2003; trú tại: thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

7. Lê Văn H8, sinh ngày 02/9/ 2008; trú tại: thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp của Lê Văn H8: Bà Nguyễn Thị Minh C (mẹ của Lê Văn H8); trú tại: thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

8. Trương Mạnh C1, sinh ngày 23/5/ 2007; trú tại: thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam

Người đại diện hợp pháp của TrươngCường: Ông Trương Châu S1 (cha của Trương Mạnh C1); trú tại: thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

9. Phạm Gia H9, sinh ngày 01/7/2006; trú tại: thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp của Phạm Gia H9: Bà Nguyễn Thị Minh H10 (mẹ của Phạm Gia H9); trú tại: thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

10. Trần Đình T10, sinh ngày 27/8/2006; trú tại: thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp của Trần Đình T10: Ông Trần Đình T11 (cha của Trần Đình T10); trú tại: thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

11. Đặng Vũ K, sinh ngày 15/11/2008; trú tại: thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp của Đặng Vũ K: Bà Nguyễn Thị L2(mẹ của Đặng Vũ K); trú tại: thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

12. Trần Duy Tuấn Đ2, sinh ngày 26/6/ 2007; trú tại: thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp của Trần Duy Tuấn Đ2,: Ông Trần Duy T12 (cha của Trần Duy Tuấn Đ2, trú tại: thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

13. Trần Duy T12, sinh năm 1977; trú tại: thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

* Tất cả vắng tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05/11/2023, Võ Lê M1 chuẩn bị đi lấy xe máy (đang sửa) tại thị trấn T, huyện N thì có nick Facebook “Cu bo” (tức Đỗ Duy H5) nhắn tin không cho ra lấy

xe và đòi đánh M1 và anh ruột M1 là Võ Lê Thanh D1. Vào chiều ngày 06/11/2023 M1, D1 và một số người bạn ngồi uống nước ở quán bà L3 tại xã Q, huyện N thì có bạn là Ngô Nguyễn Duy H11 nói là tối ngày 05/11/2023 bị 02 thanh niên ở thị trấn T đánh, M1 có hỏi: "Đánh lại không M1 nhờ người đánh lại cho" thì H11 đồng ý. M1 điện thoại và nhắn tin cho Nguyễn Thế H1 ở xã Đ, huyện Đ rủ lên N để đánh lại nhóm thanh niên Trung Phước. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H1 cùng Mai Văn V1, Nguyễn Đức V và Huỳnh Văn T2 đi 02 xe mô tô từ huyện Đ lên quán bà L3 ngồi uống nước với nhóm của M1. Tại quán nước, M1 rủ H1, V1, V, T2 và 01 nhóm bạn nữa gồm khoảng 20 người đi đánh nhau thì cả nhóm đồng ý. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của M1 đi xe máy từ xã Q đi lên thị trấn T, khi đi M1 có mang theo 01 tuýp sắt một đầu gắn 03 thanh sắt nhọn (cây ba chỉa) nhưng khi ra đến khu vực Chợ T13 nghe có Công an đi tuần thì M1 vứt cây tuýp sắt lại bên đường. Cả nhóm đi lên đến cổng chào huyện N thì rẽ phải vào đường đi hướng lên Ủy ban nhân dân huyện N. Khi đi ngang qua quán ăn V4 (thị trấn T) thì thấy anh Đỗ Duy H5 ngồi trong quán cùng một số người nữa, lúc đó có ai la là "hắn có hàng, hắn có hàng" nên nhóm của M1 quay xe máy chạy ngược xuống hướng quán Gió đồng. Khi chạy đến khu vực cầu vượt dọc đường có cắm cờ thì dừng xe lại rút lấy các cán cờ phướn bằng sắt để làm hung khí. Vững chở H1 và 01 người ở N mỗi người cầm 01 cây; V1 rút lấy 01 cây làm hung khí rồi Tựu điều khiển xe chở V1 quay lại quán V4; Đ cũng được 01 người đưa cho cây sắt rồi P chở Đ và B1 quay lên quán V4. Xong, cả nhóm của nhóm M1 quay xe lên lại quán V4, trên đường đi lên có người kéo thanh sắt xuống đường làm toé lửa, cả nhóm la ré, nẹt pô. Khi đến quán, H1 cầm cây tuýp sắt xông vào quán đầu tiên, M1 chạy theo sau, tiếp theo là V1 và cuối cùng là V cầm tuýp sắt chạy vào quán thì nhóm người trong quán bỏ chạy vào phía trong để trốn nên không ai bị đánh. Sau đó, nhóm của M1 chia 02 hướng, 01 nhóm chạy về hướng xã Q và 01 nhóm chạy về hướng huyện D để trốn lực lượng Công an truy đuổi.

Theo Công văn số: 04/UBND ngày 02/01/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N, Quảng Nam xác định: Vụ việc xảy ra vào tối ngày 06/11/2023 tại khu vực TDP P, thị trấn T, huyện N gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương.

Theo Báo cáo số 27/BC-TTTTVH-TT&TT-TH ngày 15/01/2024 của Trung tâm V5, truyền hình huyện N, tỉnh Quảng Nam cho biết: Việc cắm cờ phướn tại khu vực cầu vượt trước quán Gió đồng vào ngày 06/11/2023 là việc trang trí trực quan chào mừng Đoàn công tác huyện T, Thanh Hóa đến thăm và làm việc với huyện N nhân kỷ niệm 55 năm ngày kết nghĩa giữa huyện Q và huyện T (20/11/1968 – 20/11/2023).

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSNS ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Thế H1, Mai Văn V1, Huỳnh Văn T2, Nguyễn Hiếu Đ và Đoàn Thanh P "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã thu giữ gồm: 01 (một) cây tuýp sắt hình tròn dài 2,05 mét, đường kính 02cm, hai đầu bằng; 01 (một) cây tuýp

sắt hình tròn dài 1,95 mét, đường kính 02cm, hai đầu bằng; 01 (một) cây tuýp sắt hình tròn dài 2,10 mét, đường kính 02cm, hai đầu bằng; 01 (một) cây tuýp sắt hình tròn dài 02 mét, đường kính 02cm, hai đầu bằng; 01 (một) cây tuýp sắt hình tròn dài 2,95 mét, đường kính 02cm, 01 đầu bằng, 01 đầu gắn 03 mũi nhọn bằng kim loại (mũi giữa dài 43cm, 02 mũi hai bên dài 32cm); 01 (một) điện thoại OPPO màu đen (không có sim); 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu bạc biển số 73N3-1078 và 01 (một) USB. Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam đã trả cho các chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) điện thoại OPPO màu đen (không có sim) và 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu bạc biển số 73N3-1078.

*** Trách nhiệm dân sự:** Vụ án xảy ra gây thiệt hại cho Trung tâm văn hóa thể thao và truyền thanh truyền hình huyện N 5 cây cán cờ và lá cờ phướn, các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Thế H1, Mai Văn V1, Huỳnh Văn T2, Nguyễn Hiếu Đ và Đoàn Thanh P đã bồi thường khắc phục xong. Theo văn bản của Trung tâm văn hóa thể thao và truyền thanh truyền hình huyện N không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, xem xét tính chất mức độ nghiêm trọng và hậu quả đối với hành vi của các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Thế H1, Mai Văn V1, Huỳnh Văn T2, Nguyễn Hiếu Đ và Đoàn Thanh P phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Thế H1, Mai Văn V1, Huỳnh Văn T2 và Đoàn Thanh P được áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật HYPERLINK "https://trolyao.toaan.gov.vn/24%20/o%20H%C3%ACnh" Hìnhnăm 2015, sửa đổi 2017, xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức V từ 12 tháng đến 15 tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam tạm giữ; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H1, Mai Văn V1 và Huỳnh Văn T2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam tạm giữ; xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu Đ và Đoàn Thanh P từ 06 tháng đến 09 tháng tù, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

* Luận cứ người bào chữa cho Nguyễn Thế H1, Mai Văn V1, Huỳnh Văn T2, Nguyễn Hiếu Đ và Đoàn Thanh P: Thống nhất với Cáo trạng và nội dung luận tội của Viện kiểm sát quy kết các bị cáo ở khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hìnhsự, song không thống nhất quy kết các bị cáo là "Phạmcó tổ chức" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 318 Bộ luật HìnhBởingay từ ban đầu, mục đích của các bị cáo là đi đánh nhau với nhóm khác nhưng không đánh được và trong quá trình thực hiện đã cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" mà không có sự bàn bạc, không cấu kết chặc chẽ, không có kế hoạch cũng như không có người chỉ huy, cầm đầu trong việc gây rối trật tự công cộng mà đây chỉ là đồng phạm giản đơn và đề nghị HĐXX không chấp nhận điểm a khoản 2 Điều 318 BLHS như Viện kiểm sát truy tốvà luận tội.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thế H1 và Mai Văn V1 , người bào chữa đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều

58 và Điều 65; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 BLHS xử phạt tù bằng với thời hạn tạm HYPERLINK "https://trolyao.toaan.gov.vn/31%20/o%20giam," giam,giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thế H1 và Mai Văn V1 để bị cáo có điều kiện chăm sóc cha bị bệnh và bà nội bệnh nặng, già yếu như những chứ cứ bị cáo cung cấp.

- Đối với bị cáo Huỳnh Văn T2 và Đoàn Thanh P, người bào chữa đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 và Điều 36; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 BLHS xử phạt Cảitạo không giam giữ đối với các bị cáo Huỳnh Văn T2 và Đoàn Thanh P.

Các bị cáo thống nhất bà chữa của những người bào chữa.

Các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của C2 tra Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam, Điềuviên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C3 tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 06/11/2023, Nguyễn Thế H1 cùng Mai Văn V1, Nguyễn Đức V và Huỳnh Văn T2 đi 02 xe mô tô từ huyện Đ lên quán B4, N để cùng với nhóm của Võ Lê M1 và Võ Lê Thanh D1 đi đánh người có nick Facebook “Cu bo”.khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đi đến quán ăn V4 thì thấy anh Đỗ Duy H5 ngồi trong quán cùng một số người nữa, lúc đó có ai lalên là “hắn có hàng, hắn có hàng” nên nhóm của M1 chạy xe máy ngược xuống hướng quán Gió đồngđi về Q). Tại đây, các bị cáo rút lấy các cán cờ bằng tuýp sắt để làm hung khí đánh nhau. Vững chở H1 và 01 người ở N mỗi người cầm 01 cây tuýp sắt; V1 rút lấy 01 cây tuýp sắt làm hung khí rồi T2 điều khiển xe chở V1 quay lại quán V4; Đ cũng được 01 người đưa cho cây tuýp sắt rồi P chở Đ và B2 quán V4. Rút tuýp sắt xong thì nhóm M1 quay xe lên lại quán V4, trên đường đi lên có người kéo thanh sắt xuống đường làm toé lửa, cả la, nẹt pô vào ban đêm khi mọi người đang

nghỉ ngơi, làm náo loạn khu vực, gây mất an ninh trật tự ở khu vực trung tâm thị trấn T. Khi đến quán V4 thì H1, M1, V1 và V cầm cây tuýp sắt xông vào quán đầu để tìm đánh nhóm Đỗ Duy H5. Khi xông vào quán thì nhóm Đỗ Duy H5 bỏ chạy nên không ai bị đánh.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Đức V, Nguyễn Thế H1, Mai Văn V1, Huỳnh Văn T2, Nguyễn Hiếu Đ và Đoàn Thanh P đã trực tiếp gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, hành vi của các bị cáo V, H1, V1, T2, Đ và P phạm tội "Gây rối trật tự công cộng", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáovà quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Vụ án xảy ra có tính chất nghiêm trọng. Hành vi các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, không ý thức rèn luyện tu dưỡng bản thân mà có hành vi coi thường pháp luật, coi thường kỷ cương dẫn đến phạm tội. Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, các bị cáo đã cùng các đối tượng khác đã thống nhất thực hiện hành vi rút các cây cán cờ phướn bằng sắt dùng làm hung khí để đi tìm người nhằm đánh nhau, điều khiển xe mô tô kéo thanh sắt xuống đường làm toé lửa, la ré, nẹt pô, cầm tuýp sắt xông vào quán làm mọi người hoảnloạn sợ hãi bỏ chạy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng nếp sống lành mạnh, bình thường của nhân dân.

Xét hành vi của các bị cáo trong vụ án thì thấy, khi thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng các bị cáo không quen biết nhau (Chỉ có một mình bị cáo H1 quen biết M1), khi thực hiện hành vi phạm tội đều mang tính độc lập mà không có sự bàn bạc, lập kế hoạch và không có sự phân công nhiệm và không có sự cấu kết chặc chẽ cùng thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên hành vi tội phạm xảy ra của các bị cáo không mang tính "Phạmcó tổ chức". Vì vậy, Cáo trạng và nội dung luận tội của Viện kiểm sát quy kết các bị cáo "Phạmcó tổ chức" quy định ở điểm a khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hìnhlà chưa thuyết phục; không có lợi cho các bị cáo mà áp dụng Điều 58 BLHS mới phù hợp nên không chấp nhận điểm a khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hìnhự để xử phạt các bị cáo mà cần xử thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, M1 có vai trò khởi xướng, rủ rê việc đi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng nhưng tại thời điểm vi phạm thì chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Đối với Nguyễn Đức V, Nguyễn Thế H1, Mai Văn V1, Huỳnh Văn T2, Nguyễn Hiếu Đ đều tích cực thực hiện hành vi phạm tội; riêng Nguyễn Hiếu Đ và Đoàn Thanh P tham gia với vai trò thứ yếu, giúp sứchành vi phạm tội nên cần xem xét mức án thấp hơn các bị cáo khác. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hìnhxử phạt bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và cần cách ly các bị cáo Nguyễnức V3, Nguyễn Thế H1, Mai Văn V1, Huỳnh Văn T2 và Nguyễn Hiếu Đ ra ngoài xã hội một thời gian thì mới có tình giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Thế H1 có nhân thân xấu; Ngày 01/7/2024, bị cáo V đã bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc xử 09 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 33/2024/HS-ST; Ngày 06/3/2023 Nguyễn Thế H1 bị Công an phườngPhát, quậnLệ, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi "Mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương", hình thức phạt: Cảnh cáo. Các bị cáo Mai Văn V1, Huỳnh Văn T2, Nguyễn Hiếu Đ và Đoàn Thanh P có nhân thân tốt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Thế H1, Mai Văn V1, Huỳnh Văn T2, Nguyễn Hiếu Đ và Đoàn Thanh P tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại, khắc phục hậu quả đã gây ra cho Trung tâm VHTT - TT - TH huyện N là nguyên đơn dân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; gia đình các bị cáo Nguyễn Đức V có công với Cách mạng, ngoạiVững là Liệt sĩ Thái Văn Tân), bị cáo V tham gia công tác Đoàn TNCSHCM ở địa phương được tặng thưởng nhiều Gấy khen. Đối với Nguyễn Thế H1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình (mẹ bỏ đi từ khi bị cáo được 8 tháng tuổi, cha và bà nộicáo bị bệnh nặng không lao động được; Đối với Mai Văn V1 có ông nội Mai Xuân Q2 là T14 binhloại A và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Đối với Huỳnh Văn T2 có ông nội Liệt sĩ Huỳnh T15; Đối với Đoàn Thanh P có ông nội Đoàn Thanh S2 là Bệnh binh và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Khángchiến hạng Ba nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hìnhnăm 2015 nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hìnhự xử bị cáo dưới khung hình phạt liền kề về tội "Gây rối trật tự công cộng" khi xem xét lượng hình đối với các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thế H1 (16 tuổi 6 tháng 6 ngày), Mai Văn V1 (16 tuổi 7 tháng 4 ngày), Huỳnh Văn T2 (16 tuổi 5 tháng 20 ngày) và Đoàn Thanh P (16 tuổi 02 tháng 29 ngày) khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên về nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hìnhsự, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Đối với bị cáo Đoàn Thanh P khi phạm tội mới 16 tuổi 02 tháng 29 ngày, tham gia với vai trò giúpsức, có vai trò không đáng kể, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, tạo điều kiện cho bị cáo tự học tập và rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp (trừ điểm a khoản 2 Điều 318 BLHS như nhận định trên) với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan:

- Đối với các tuýp sắt mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 (một) cây tuýp sắt hình tròn dài 2,05 mét, đường kính 02cm, hai đầu bằng; 01 (một) cây tuýp sắt hình tròn dài 1,95 mét, đường kính 02cm, hai đầu bằng; 01 (một) cây tuýp sắt hình tròn dài 2,10 mét, đường kính 02cm, hai đầu bằng; 01 (một) cây tuýp sắt hình tròn dài 02 mét, đường kính 02cm, hai đầu bằng; 01 (một) cây tuýp sắt hình tròn dài 2,95 mét, đường kính 02cm, một đầu bằng, một đầu gắn 03 mũi nhọn bằng kim loại (mũi giữa dài 43cm, 02 mũi hai bên dài 32cm).

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu bạc biển số 73N3-1078 mà Trần Duy T16 Đ2 đã sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội, do chủ sở hữu xe là ông ông Trần Duy T12, nhưng khi giao xe cho Trần Duy T16 Đ2 sử dụng thì ông T12 không biết Đ2 sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội và 01 (một) điện thoại OPPO màu đen (không có sim), Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Đoàn Thanh P là phù hợp.

- Đối với 01 (một) USB của Công an thị trấn T, N lưu giữ dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[7]. Đối với các đối tượng liên quan:

Đối với Võ Lê M1, Võ Lê Thanh D1, Trần Ngô Gia B1 là những người chủ mưu, tổ chức việc đi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng nhưng tại thời điểm vi phạm thì các đối tượng này chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên C5 tra đã chuyển hồ sơ đến Cônghuyện N xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với các đối tượng còn lại do hiếu kỳ, mục đích đi theo là để xem đánh nhau và chưa gây ra hậu quả gì, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tách hồ sơ đề nghị Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam xem xét xử lý hành chính theo quy định là phù hợp.

[8]. Xét luận cứ bào chữa cho cáo bị cáo thì thấy: Đối với đề nghị không áp dụng điểm a khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hìnhsự cho các bị cáo Nguyễn Thế H1, Mai Văn V1, Huỳnh Văn T2 và Đoàn Thanh P là có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hìnhsự cho bị cáo Nguyễn Thế H1 được hưởng án treo và áp dụng Điều 36 Bộ luật Hìnhcho bị cáo Đoàn Thanh P xử phạt Cảitạo không giam giữ là chưa đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không chấp nhận.

[9]. Các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Thế H1, Mai Văn V1, Huỳnh Văn T2, Nguyễn Hiếu Đ và Đoàn Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Thế H1, Mai Văn V1, Huỳnh Văn T2, Nguyễn Hiếu Đ và Đoàn Thanh P phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 BLHS Bộ luật Hình sự; được áp dụng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H1 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58, Điều 38; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 BLHS Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn V1 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 BLHS Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T2 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58, Điều 38; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 BLHS Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 và Điều 65; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 BLHS Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh P 06(Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đoàn Thành P2 cho Ủy ban N2, huyện N, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây tuýp sắt hình tròn dài 2,05 mét, đường kính 02cm, hai đầu bằng; 01 (một) cây tuýp sắt hình tròn dài 1,95 mét, đường kính 02cm, hai đầu bằng; 01 (một) cây tuýp sắt hình tròn dài 2,10 mét, đường kính 02cm, hai đầu bằng; 01 (một) câysắt hình tròn dài 02 mét, đường kính 02cm, hai đầu bằng; 01 (một) câytuýp sắt hình tròn dài 2,95 mét, đường kính 02cm, 01 đầu bằng, 01 đầu gắn 03 mũi nhọn bằng kim loại (mũi giữa dài 43cm, 02 mũi hai bên dài 32cm).

(Các tang vật trên hiện Chi cụcThi hành án dân sự huyện N, tỉnh Quảng Nam đang quản lý theo biên bản giao nhận tài liệu đồ vật ngày 21/3/2024)

- Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB.

* Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghịsố 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ThườngQuốc hội quyvề mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Đức V, Nguyễn Thế H1, Mai Văn V1, Huỳnh Văn T2 để đảm bảo việc chấp hành án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành TT;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam;
-THADS huyện Nông Sơn
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tam